TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: **189**/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cầu Giấy, ngày 15 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 228/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2023, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

Người yêu cầu:

Chị **Phạm Thu T1** - sinh năm 1992

Căn cước công dân số 0011xxxxx533 ngày cấp 14/06/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH.

HKTT và trú tại: Số 74 Tổ 3 Ngách 225/7, Ngõ 58 N, Phường Q, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Anh **Lê Ngọc T2** - sinh năm 1992

Căn cước công dân số 0010xxxxx845 ngày cấp 06/03/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH.

HKTT và trú tại: Số 74 Tổ 3 Ngách 225/7, Ngõ 58 N, Phường Q, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc T2 và chị Phạm Thu T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 28/10/2016 tại UBND phường Q, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống chung không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T2, chị Thủy cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Ngọc T2 và chị Phạm Thu T1 có 01 con chung là cháu Lê Tuệ Lâm A (giới tính: Nữ) sinh ngày 17/11/2017. Khi ly hôn anh T2 và chị T1 thỏa thuận: Cháu Lê Tuệ Lâm A sẽ do chị Phạm Thu T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Ngọc T2 cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Ngọc T2 và chị Phạm Thu T1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Ngọc T2 và chị Phạm Thu T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về chỗ ở mới sau ly hôn: Anh Lê Ngọc T2 và chị Phạm Thu T1 tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Anh Lê Ngọc T2 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Phạm Thu T1 nhất trí.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 06 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thu T1 và anh Lê Ngọc T2. Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2016 ngày 28/10/2016 của Uỷ ban nhân dân phường Q, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- Về con chung: Anh Lê Ngọc T2 và chị Phạm Thu T1 có 01 con chung là cháu Lê Tuệ Lâm A (giới tính: Nữ) sinh ngày 17/11/2017. Khi ly hôn anh T2 và chị T1 thỏa thuận: Cháu Lê Tuệ Lâm A sẽ do chị Phạm Thu T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Ngọc T2 cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Anh Lê Ngọc T2 và chị Phạm Thu T1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

- Về chỗ ở mới sau ly hôn: Anh Lê Ngọc T2 và chị Phạm Thu T1 tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Ngọc T2 và chị Phạm Thu T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Ngọc T2 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm anh T2 đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0019441 ngày 22/05/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh T2 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Q;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương